

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 330/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Tấn P – sinh năm 1987;

Cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Chị Lý Thị Minh N – sinh năm 1984;

Cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tấn P và chị Lý Thị Minh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Lê Tấn P và chị Lý Thị Minh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh P và chị N thống nhất có 02 con chung tên Lê Ngọc Quỳnh Ngân – sinh năm 25/3/2013 và Lê Tấn K - sinh ngày 27/5/2015. Khi ly hôn, anh P và chị N thoả thuận giao cháu N cho anh P nuôi dưỡng, giao cháu K cho chị N nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh P và chị N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc,

giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh P và chị N thống nhất anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

- Về án phí: Anh P và chị N thỏa thuận anh P chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp theo biên lai số 0016062 ngày 14/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên hoàn lại anh P số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Đào Oanh